

Bắc Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2010

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
BÀN GIAO HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

- 1/ Dự án: Cải tạo, nâng cấp đê sông Thương, thành phố Bắc Giang
- 2/ Công trình: Trạm bơm Cống Sông
- 3/ Hạ tầng: Khu đầu mối trạm bơm Cống Sông (gồm: nhà trạm, bể hút, bể xả, kênh dẫn, khu nhà quản lý, thiết bị của công trình).
- 4/ Địa điểm xây dựng: thành phố Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang
- 5/ Các bên tham gia nghiệm thu gồm :

- Đại diện Chủ đầu tư: Sở Nông Nghiệp và PTNT Bắc Giang

Ông : Nguyễn Hồng Kỳ

Chức vụ: Phó giám đốc

- Đại diện UBND thành phố Bắc Giang.

Ông : Nguyễn...Dũng...Kiến

Chức vụ: Trưởng phòng kinh tế

Ông : Lê...Vân...Đạt

Chức vụ: Phó trưởng ban T.T N đô thị

Ông (bà).....

Chức vụ:

Ông :

Chức vụ:

- Đại diện Ban Quản lý dự án Sở NN và PTNT Bắc Giang

Ông: Đồng Xuân Hoan

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Nguyễn Bình Dương

Chức vụ: Phó giám đốc

Ông: Hoàng Văn Dũng

Chức vụ: Kỹ thuật giám sát thi công

Bà: Đàm Chung Đông

Chức vụ: Kỹ thuật giám sát thi công

- Đơn vị Tư vấn thiết kế: Công ty CP Tư vấn XD Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh

Ông : Nguyễn...Mạnh...Cường

Chức vụ : Phó giám đốc

Ông :

Chức vụ:

- Đại diện nhà thầu xây lắp: Công ty TNHH Xây dựng Tân Thịnh

Ông: Nguyễn Văn Quyền

Chức vụ: Giám đốc

Ông : Đỗ Văn Tân

Chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật

- Đại diện nhà thầu cung cấp thiết bị: Công ty TNHH EBARA Việt Nam

Ông : Trần...Quang...Hùng

Chức vụ: Phó tổng giám đốc

Ông : Trần...Quang...Hùng

Chức vụ: Phó phòng kinh tế

- Đại diện phòng Quản lý Xây dựng công trình Sở Nông nghiệp và PTNT

Ông : Ngô...Vân...Nguyệt

Chức vụ : Trưởng phòng.....

- Đại diện Chi cục Điều tra và PCLB Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang

Ông: Đào Văn Chấn

Chức vụ: Chi cục trưởng

Ông:

Chức vụ:

6/ Thời gian tiến hành nghiệm thu :

- Bắt đầu : 14 giờ 30, ngày 30 tháng 8 năm 2010

- Kết thúc : 17 giờ 00, ngày 30 tháng 8 năm 2010

7/ Đánh giá hạng mục công trình xây dựng:

a) Tài liệu làm căn cứ :

- Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 27/02/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án Cải tạo, nâng cấp đê Sông Thương, thành phố Bắc Giang.

- Đồ án thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 1828/QĐ-SNN ngày 24/11/2008;

- Hợp đồng kinh tế số 460/HĐ-KT ngày 24/12/2008 về cung cấp thiết bị công trình; số 461/HĐ-KT ngày 24/12/2008 về giao nhận thầu xây lắp.

- Căn cứ hồ sơ mời thầu và dự thầu của nhà thầu;

- Các Biên bản nghiệm thu: nghiệm thu công việc xây dựng, lắp đặt thiết bị, nghiệm thu giai đoạn xây lắp, nghiệm thu hoàn thành Công trình ...

- Các tài liệu kiểm tra khối lượng, chất lượng.

- Nhật ký thi công hạng mục công trình.

b) Các thông số cơ bản của công trình:

Trên cơ sở xem xét các hồ sơ, Hồ sơ hoàn công hạng mục công trình và báo cáo nghiệm thu bàn giao hạng mục công trình các bên xác nhận những nội dung chính sau:

* Thời gian thi công xây dựng lắp đặt hạng mục công trình :

- Ngày khởi công : 26/12/2008

- Ngày hoàn thành : 30/07/2010

* Quy mô đưa vào sử dụng:

TT	Danh mục	Đ/vị	TK được phê duyệt	Thực tế thi công
I	Gói thầu số 4: xây lắp trạm bơm Cống Sông			
A	Các chỉ tiêu kỹ thuật chính			
	+ Nhà máy bơm			
	- Chiều dài	m	20.07	20.07
	- Chiều rộng	m	8.00	8.00
	- Chiều cao	m	8.00	8.00

TT	Danh mục	Đ/vị	TK được phê duyệt	Thực tế thi công
	- Đất đắp san nền	100m3	379,051	380,640
	+ Nhà máy bơm, bể hút, bể xả			
	- Đào, đắp đất các loại	100m3	132,995	232,032
	- Bê tông các loại	m3	1654,02	1636,939
	- Cốt thép các loại	tấn	110,518	103,558
	- Gạch xây các loại	m3	103,6	102,62
	+ Nhà quản lý và khu phụ			
	- Đào, đắp đất các loại	m3	182,130	285,620
	- Bê tông các loại	m3	75,066	73,793
	- Cốt thép các loại	tấn	6,542	7,177
	- Gạch xây các loại	m3	357,767	155,974
	+ Kênh dẫn và cống điều tiết			
	- Đào, đắp đất các loại	100m3	107,810	120,577
	- Bê tông các loại	m3	1054,35	1034,33
	- Cốt thép các loại	tấn	3,019	2,964
	- Gạch xây các loại	m3	7,21	7,28
	+ Kênh xả và cống xả			
	- Đào, đắp đất các loại	100m3	81,796	82,064
	- Bê tông các loại	m3	435,98	437,87
	- Cốt thép các loại	tấn	23,549	23,031
	- Xây đá các loại	m3	557,55	552,82
	- Hệ thống sân công, tường rào, bồn hoa	HT	01	01
	+ Phần xây lắp điện			
	- Tủ điều khiển động cơ	tủ	04	04
	- Tủ điều khiển quạt thông gió và HT chiếu sáng	tủ	01	01
	- Điện bàn điều khiển trung tâm	Bộ	01	01
	- Tủ điều khiển bơm tiêu	tủ	01	01
	- Tủ phân phối tự dùng	tủ	01	01
	- Tủ phân đoạn	tủ	01	01
	- Tủ đầu vào máy biến áp	tủ	02	02
	- Trạm biến áp và đường dây 0.4KV	HT	01	01
	- Đường dây 22KV	HT	01	01
	- Chiếu sáng và chống sét trạm bơm	HT	01	01

TT	Danh mục	Đ/vị	TK được phê duyệt	Thực tế thi công
II	Khối lượng chính Gói thầu số 6: Mua sắm thiết bị			
A	Tổ máy bơm			
1	Máy bơm và động cơ (1000VSP)	Tổ	4	4
2	Khớp cao su co giãn D1000	Bộ	4	4
3	Đường ống	Bộ	4	4
4	Van clapê D1000	Bộ	4	4
B	Máy biến áp			
1	750KVA – 22(6,3)/0.4KV	Máy	2	2
2	50KVA – (6,3)/0.4KV	Máy	1	1
C	Thiết bị phụ			
1	Bình cứu hoả	Cái	10	10
2	Quạt thông gió	Cái	5	5
3	Bơm ly tâm LT160-13	Cái	2	2
D	Thiết bị nâng hạ			
1	Cầu trục điện 7 Tấn	Bộ	1	1
2	Cầu lăn xích, kéo tay 3 Tấn	Bộ	1	1
3	Plăng và xe con 2T	Bộ	1	1

c) **Chất lượng thi công xây dựng và cung cấp thiết bị:** Cơ bản đảm bảo chất lượng theo đồ án thiết kế đã được Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang phê duyệt.

8 - Những sửa đổi lớn trong quá trình thi công xây dựng: không.

9 - Kiến nghị :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

10 - Kết luận :

Hội đồng nghiệm thu đồng ý nghiệm thu Bàn giao công trình cho UBND thành phố Bắc Giang quản lý, sử dụng.

Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành hạng mục công trình và thiết bị cung cấp theo quy định là 12 tháng kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Chi cục đề điều và PCLB phối hợp với UBND thành phố để quản lý công xã qua đi.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

Je

Phó giám đốc
Nguyễn Hồng Kỳ

Các bên tham gia

UBND THÀNH PHỐ BẮC GIANG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

rab *Kuy*

g r

CHI CỤC ĐỀ ĐIỀU VÀ PCLB

PHÒNG QUẢN LÝ XDCT

TƯ VẤN THIẾT KẾ

Chatt

g huc

B

NHÀ THẦU CUNG CẤP THIẾT BỊ

T. Ch

NHÀ THẦU XÂY LẬP



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN QUYỀN